TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2020/HSST
Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan;

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; Tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:12/12; Nghề nghiệp: Viên chức; Con ông Nguyễn Đức T và bà Vũ Thị A (đã chết); Vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Mai Thị H2 - Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô BKS 36A496.02 đi vào trụ sở Sở đường Đ, phường Đ, thành phố T, đến nơi Tài cầm theo một túi Nilon (Bên trong đựng giấy tờ) đi lên tầng 5 của Tòa nhà, đến 18 giờ T đi lên tầng 6, khi đến trước cửa phòng T, thấy cửa mở bên trong không có người, trên bàn làm việc có một chiếc ví màu hồng, T để túi nilon đựng tài liệu của mình lên bàn, mở ví lấy một tập tiền mệnh giá 500.000đồng, sau đó để lại ví trên bàn và tẩu thoát.

Theo báo cáo của bị hại chị Mai Thị H2 (là nhân viên phòng T) tài sản chị bị mất là 20.000.000 đồng để trong ví trên bàn làm việc.

Sau khi trộm cắp tiền của chị H2, Nguyễn Đức T đem về nhà đếm được 20.000.000 đồng, do lo sợ bị phát hiện nên sáng ngày 23/7/2020, Tài đến Công an phường Đ, thành phố T dầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp để trả lại cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Nguyễn Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của bị hại và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 00 ngày 22/7/2020 tại phòng T trụ sở Sở đường Đ, phường Đ, thành phố T, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Đức T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Mai Thị H2 (là nhân viên phòng T) để trong ví trên bàn làm việc.

Với hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, do vậy cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại chiếm đoạt 20.000.000 đồng do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự; hành vi phạm tội mang tính bột phát, phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối hận và đến cơ quan công an đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền trộm cắp để trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình làm việc bị cáo đã được cơ quan đơn vị nơi bị cáo công tác khen thưởng, bố bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, h, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS để bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và cơ quan nơi bị cáo công tác cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội .

[5]. Về trách nhiệm dân sự*:* Theo báo cáo của chị Mai Thị H2, tài sản chị bị mất số tiền 20.000.000 đồng. Hiện nay chị đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã Đông Khê, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo này.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nguyệt